

Số: **819** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **08** tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Trường THCS Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa
Hạng mục: 06 phòng học và Nhà vệ sinh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về một số nhiệm vụ quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1174/QĐ-BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt danh mục các trường THCS được đầu tư xây dựng năm 2021 nguồn vốn của Dự án Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2;

Căn cứ Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục và kế hoạch vốn đối ứng Dự án Giáo dục THCS khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2 tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 378/TTr-SGDĐT ngày 19/4/2021 và đề xuất Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 979/SXD-QLXD ngày 26/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Trường THCS Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa; Hạng mục: 06 phòng học và nhà vệ sinh, với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Trường THCS Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa.

Hạng mục: 06 phòng học và nhà vệ sinh.

2. Người phê duyệt: Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ đầu tư: Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu của dự án: Tăng cường cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu dạy và học cho trường, góp phần xây dựng cơ sở vật chất nhà trường đạt chuẩn quốc gia.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng; giải pháp thiết kế:

4.2.1. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Hạng mục 06 phòng học: Công trình cao 2 tầng, diện tích xây dựng khoảng 297m², tổng diện tích sàn khoảng 578m².

- Hạng mục nhà vệ sinh: Công trình cao 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 45m².

4.2.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

a) Hạng mục 06 phòng học:

- Kiến trúc: Thiết kế công trình cao 02 tầng, chiều cao tầng 3,6m, tổng chiều cao nhà tính đến đỉnh mái 9,2m, nền nhà cao 0,6m kể từ cao trình sân ngoài nhà; mái bằng BTCT, trên lợp tôn, xà gồ thép hình mạ kẽm; tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, hoàn thiện bả matic, sơn nước; nền và sàn tầng 2 lát gạch granite kích thước (600x600)mm; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung nhôm cao cấp, thanh profile hệ 55 dày 1,4mm đến 2mm, kính cường lực dày 8,38 mm, hoa sắt bảo vệ cửa thép hộp (13x26x1,2)mm.

- Kết cấu: Thiết kế phương án móng đơn đặt trên nền đất tự nhiên, chiều sâu chôn móng 1,5m so với mặt đất tự nhiên; hệ kết cấu khung cột, dầm, sàn chịu lực thiết kế BTCT toàn khối, sử dụng bê tông đá 1x2, cấp bền B15(M200); cốt thép sử dụng loại CB240-T đối với thép có đường kính $\varnothing < 10$ và loại CB300-V đối với thép có đường kính $\varnothing \geq 10$; móng bó nền xây đá chẻ (15x20x25)cm.

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình từ hệ thống điện hiện trạng của khu vực. Dây nguồn chính cấp điện sử dụng cáp CXV/DSTA-2x10mm² đi ngầm trong ống nhựa HDPE D40/30. Chiều sáng bên trong sử dụng bộ đèn Led chiếu sáng lớp học 1,2m-18W, đèn Led ốp trần 14W. Thông gió sử dụng quạt đảo sát trần công suất 55W và quạt treo tường công suất 50W.

- Hệ thống chống sét đánh thẳng: Sử dụng kim thu sét phóng tia tiên đạo, gắn trên mái công trình, bán kính bảo vệ 57m. Dây thoát sét sử dụng cáp đồng trần 70mm². Hệ thống tiếp địa sử dụng cọc đồng D16 dài 2,4m.

b) Hạng mục Nhà vệ sinh:

- Kiến trúc: Thiết kế công trình cao 01 tầng, chiều cao tầng 3,4m, tổng chiều cao nhà tính đến đỉnh mái 4,8m, nền nhà cao 0,3m kể từ cao trình sân ngoài nhà; mái bằng BTCT, trên lợp tôn, xà gồ thép hình mạ kẽm; tường xây gạch không nung, trát vữa xi măng, ốp gạch ceramic (300x600)mm, cao 1,5m, tường còn lại hoàn thiện bả matic, sơn nước; nền lát gạch ceramic chống trượt (300x300)mm; cửa đi, cửa sổ sử dụng cửa khung thép hộp (40x80x1,2)mm, kính cường lực dày 8 mm.

- Kết cấu: Thiết kế phương án móng đơn đặt trên nền đất tự nhiên, chiều sâu chôn móng 1,7m so với mặt đất tự nhiên; hệ kết cấu khung cột, dầm, sàn chịu lực thiết kế BTCT toàn khối, sử dụng bê tông đá 1x2, cấp bền B15(M200); cốt thép sử dụng loại CB240-T đối với thép có đường kính $\varnothing < 10$ và loại CB300-V đối với thép có đường kính $\varnothing \geq 10$; móng bó nền xây đá chẻ (15x20x25)cm.

- Cấp điện: Nguồn điện cấp cho nhà vệ sinh được lấy từ tủ điện khối nhà 6 phòng học, sử dụng cáp CXV 2x4mm² đi ngầm trong ống nhựa HDPE D40/30. Chiếu sáng sử dụng đèn Led 1,2m-18W và đèn Led 0,6m-10W.

- Cấp thoát nước: Nguồn nước cấp cho công trình từ giếng khoan. Đường ống cấp nước sử dụng ống nhựa PPR D32, D25, D20. Đường ống thoát nước sử dụng ống nhựa uPVC D60, D90, D114. Sử dụng bồn nước Inox dung tích 1.500 lít đặt trên mái công trình.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, lập khảo sát xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn và thiết kế Thiên An.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

Xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, tổng diện tích khu đất xây dựng 15.780m² được UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 579/QĐ-UB ngày 15/3/1997.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

a) Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, công trình dân dụng, cấp III.

b) Thời hạn sử dụng của công trình theo thiết kế: Công trình có niên hạn sử dụng từ 20 năm đến dưới 50 năm.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Số bước thiết kế: 01 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: TCVN 8794:2011; TCVN 4319:2012; TCVN 2737:1995; TCVN 5573:2011; TCVN 5574:2018; TCVN 9206:2012; TCVN 9207:2012; ...

9. Tổng mức đầu tư; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

Tổng dự toán xây dựng công trình: **4.410.000.000 đồng** (Bằng chữ: *Bốn tỷ bốn trăm mười triệu đồng*).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	3.620.673.969 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	118.830.520 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	364.108.684 đồng
- Chi phí khác:	76.687.847 đồng
- Chi phí dự phòng:	229.698.980 đồng

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ADB và vốn đối ứng ngân sách tỉnh.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện dự án hoặc thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư : Không thực hiện.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, thực hiện quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt, sớm đưa dự án vào khai thác có hiệu quả.

2. Thực hiện đầy đủ các nội dung hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2533/BDGĐT-DATHCSKKN2 ngày 27/5/2015.

3. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 979/SXD-QLXD ngày 26/5/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa; Hiệu trưởng Trường THCS Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa và Thủ trưởng các sở, ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban DATHCSKKN2- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), CNXD, TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX312



Đặng Văn Minh